

Bản án số 254/2022/HC-PT  
Ngày 02/7/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Tự Học;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 580/2020/TLPT-HC ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định thôi việc hưởng trợ cấp một lần và yêu cầu được hưởng chế độ lương hưu hàng tháng”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2020/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5574/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1950; địa chỉ: khu Ng (nay là tổ dân phố Ng), thị trấn Cao Th, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Giáp Thị V - Văn phòng luật sư Kim Vĩnh A, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: số 99 đường Hùng V1, phường Ngô Q1, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

**\* Người bị kiện:**

1. Chủ tịch UBND huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang - Ông Nguyễn Thế H; có mặt.

2. Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang:* Ông Mai S - Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang:*  
Ông Trần Văn Hà - Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2018, các đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Nguyễn Văn Q trình bày:*

Ông Nguyễn Văn Q yêu cầu Tòa án tuyên hủy toàn bộ các quyết định hành chính, văn bản có liên quan đến giải quyết khiếu nại của ông bao gồm:

- Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 của Chủ tịch UBND huyện Tân Y về việc cho thôi việc hưởng trợ cấp một lần;

- Quyết định số 1164/QĐ-CT ngày 21/9/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q ở thôn Giã, thị trấn Cao Th, huyện Tân Y;

- Công văn số 1074/UBND-TCD ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Q; Công văn số 3076/UBND-TCD ngày 21/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Q; Công văn số 3420/UBND-TCD ngày 27/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Q;

Ngoài việc ông Q đề nghị xem xét hủy các văn bản giấy tờ có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, trả lời đơn liên quan đến nội dung khiếu nại đối với Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 của Chủ tịch UBND huyện Tân Y, ông còn đề nghị xem xét giải quyết cho ông được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định của pháp luật dành cho cán bộ công nhân viên khi bị nghỉ việc do giải thể xí nghiệp.

#### *Căn cứ khởi kiện:*

Thời gian công tác của ông là từ tháng 4/1971 đến ngày 18/6/1997 mới có quyết định cho thôi việc cụ thể:

- + Từ tháng 4/1971 đến tháng 4/1976, ông công tác trong quân đội thời gian công tác là 05 năm. Ngày 15/3/1977, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Bắc có Quyết định số 60/TM-QL cho ông được hưởng trợ cấp chuyển ngành từ tháng 4/1977 khi hoàn lại khoản trợ cấp phục viên. Để được chuyển ngành và hưởng trợ cấp thì ông đã hoàn thành nghĩa vụ đó là trả lại trợ cấp và có xác nhận của Phòng tham mưu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ký xác nhận.

- + Sau khi chuyển ngành về Xí nghiệp 1/5 Tân Y từ tháng 4/1977 đến tháng 8/1987 là 10 năm 06 tháng. Ông chuyển ngành là về Xí nghiệp 1/5 Tân Y chứ không phải là Hợp tác xã cơ khí 1/5 Tân Y.

- + Từ tháng 9/1987 đến tháng 12/1990, ông làm việc tại Xí nghiệp cơ khí tổng hợp và Xí nghiệp thủy tinh huyện Tân Y.

+ Từ năm 1991 đến năm 1997, thời gian ông không công tác do Xí nghiệp đã giải thể và chờ UBND huyện Tân Y sắp xếp bố trí việc làm.

Quá trình công tác, ông luôn chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đã đề ra, chấp hành việc điều động của cơ quan và của Chủ tịch UBND huyện Tân Y.

Xí nghiệp 1/5 Tân Y là xí nghiệp của Nhà nước.

Ngày 18/6/1997, Chủ tịch UBND huyện Tân Y căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TT ngày 26/5/1997 của Chánh Thanh tra huyện Tân Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q thôn Giã, Cao Th; xét đề nghị của Phòng TC-LĐXH huyện Tân Y đã ra Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 cho thôi việc hưởng trợ cấp một lần đối với ông.

Không đồng ý với quyết định của Chủ tịch UBND huyện Tân Y, ông đã làm đơn khiếu nại đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền của huyện Tân Y và tỉnh Bắc Giang. Các cơ quan chức năng có thẩm quyền của huyện Tân Y và tỉnh Bắc Giang đã xem xét giải quyết đơn của ông. Ngày 21/9/2000 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang lại tiếp tục ban hành Quyết định số 1164/QĐ-CT về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q ở thôn Giã, thị trấn Cao Th, huyện Tân Y. Theo nội dung Quyết định số 1164 ngày 21/9/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang thì vẫn cho rằng Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 của Chủ tịch UBND huyện Tân Y giải quyết chế độ thôi việc một lần cho ông là đúng chính sách, pháp luật.

Việc Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 1164 ngày 21/9/2000 giải quyết khiếu nại cho ông như vậy là không thỏa đáng. Sau khi nhận quyết định ông đã tiếp tục làm đơn khiếu nại đến các cơ quan chức năng của Trung ương, địa phương yêu cầu giải quyết chế độ hưu trí cho ông, ông không nhất trí giải quyết chế độ thôi việc cho ông được hưởng trợ cấp một lần.

Sau khi nhận được các công văn trả lời của UBND tỉnh Bắc Giang, ông đã tiếp tục làm đơn gửi các cơ quan chức năng và sau đó thì gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Ông Nguyễn Văn Q yêu cầu tính thời gian công tác của ông là 26 năm công tác từ năm 1971 đến năm 1997 (năm có quyết định thôi việc đối với ông) và yêu cầu tính cho ông được hưởng chế độ lương hưu hàng tháng. Năm 1991 đến năm 1997 ông không làm việc là do trách nhiệm của Nhà nước không bố trí được công việc cho ông nên Nhà nước vẫn phải tính thời gian công tác cho ông.

*\* Tại Văn bản số 1019/UBND-NV ngày 22/8/2019 và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:*

Quá trình công tác của ông Nguyễn Văn Q (do ông Q khai):

- Từ tháng 4/1971 đến tháng 3/1976 là thời gian ông Q đi bộ đội;
- Từ tháng 4/1976 đến tháng 8/1987 ông Q công tác tại Hợp tác xã cơ khí

1/5 Nhã Nam, Tân Y;

- Từ tháng 9/1987 đến tháng 7/1989 ông Q công tác tại Xí nghiệp cơ khí tổng hợp huyện Tân Y;

- Từ tháng 7/1989 đến tháng 12/1990 ông Q công tác tại Xí nghiệp thủy tinh huyện Tân Y.

Ngày 18/6/1997, Chủ tịch UBND huyện Tân Y đã ban hành Quyết định số 01/CT đối với ông Nguyễn Văn Q, công nhân Xí nghiệp thủy tinh (đơn vị giải thể) thôi việc để hưởng trợ cấp một lần, số tiền trợ cấp khi thôi việc của ông Q là 332.937 đồng. Tuy nhiên, ông Q đã không nhận số tiền trợ cấp thôi việc trên và đã nhiều lần có đơn gửi UBND huyện Tân Y và UBND tỉnh Bắc Giang.

Ngày 21/9/2000, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 1164/QĐ-CT giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q, thôn Giã (nay là tổ dân phố Ng), thị trấn Cao Th cho rằng Quyết định số 01/CT của Chủ tịch UBND huyện Tân Y là đúng chính sách, pháp luật.

Ngày 10/4/2001, Chủ tịch UBND huyện Tân Y ban hành Công văn số 112/CV-CT giao cho Phòng Tài chính lập thủ tục chi trả số tiền trợ cấp giải quyết chế độ một lần cho ông Nguyễn Văn Q; Phòng Tài chính đã có Công văn số 25/CV-TC ngày 11/5/2001 mời ông Q lên làm thủ tục và nhận tiền tại Phòng Tài chính nhưng ông Q vẫn không đến nhận số tiền trên. Ông Q tiếp tục có đơn kiến nghị lên UBND huyện Tân Y. Ngày 19/12/2005, Chủ tịch UBND huyện Tân Y có Văn bản số 674/CV-CT về việc trả lời ông Q “không đủ điều kiện để giải quyết chế độ hưu trí mất sức lao động”.

Ngày 03/02/2010, Chủ tịch UBND huyện Tân Y ban hành Công văn số 65/UBND-NV trả lời trường hợp ông Nguyễn Văn Q không được cấp sổ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BLĐTBXH năm 2008, do ông Q đã được giải quyết chế độ một lần và yêu cầu ông Q thực hiện nghiêm túc Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 của Chủ tịch UBND huyện Tân Y.

Ngày 21/12/2012, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang có Công văn số 3076/UBND-TCD về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Q. Theo nội dung công văn thì Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã giao cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang kiểm tra, rà soát lại nội dung và quá trình giải quyết vụ việc của ông Q. Theo Báo cáo số 1593/LĐTB&XH-TTr ngày 17/12/2012 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã khẳng định Quyết định số 1164/QĐ-CT ngày 21/9/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q là khách quan, đúng pháp luật. Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang giữ nguyên Quyết định số 1164/QĐ-CT, không giải quyết khác.

Do ông Nguyễn Văn Q tiếp tục khiếu nại, ngày 01/8/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 1127/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác liên ngành để kiểm tra, rà soát vụ việc ông Nguyễn Văn Q. Sau

khi rà soát hồ sơ, văn bản và tiếp tục làm việc với ông Trần Đình L - nguyên Chủ nhiệm Xí nghiệp 01/5 từ năm 1981 đến năm 1983; ông Nguyễn Đình Đ - nguyên Trưởng phòng Công nghiệp huyện Tân Y từ năm 1984 đến năm 1994; ông Nguyễn Văn Vụ - nguyên Phó Chủ nhiệm Xí nghiệp 01/5 thì hiện ông Vụ cũng không được tính thời gian công tác để hưởng chế độ BHXH vì giai đoạn từ tháng 4/1977 đến tháng 8/1987 Hợp tác xã cơ khí 01/5 là đơn vị kinh tế tập thể tự hạch toán và trả lương công nhân theo sản phẩm của xí nghiệp.

Ngày 27/11/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Công văn số 3420/UBND-TCD khẳng định Quyết định số 1164/QĐ-CT ngày 21/9/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q đảm bảo khách quan, đúng pháp luật, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang vẫn giữ nguyên nội dung quyết định trên, không giải quyết khác.

Ngày 25/4/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 707/QĐ-UBND thành lập Tổ công tác liên ngành để kiểm tra, rà soát lại nội dung và quá trình giải quyết việc khiếu nại của ông Q. Sau đó trên cơ sở Báo cáo số 13/BC-TCD ngày 28/01/2016 của Tổ công tác liên ngành, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Công văn số 1074/UBND-TCD ngày 26/4/2016 về việc giải quyết đơn của ông Q. Theo đó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang nêu việc giải quyết chế độ cho ông Q theo Quyết định số 01/CT của Chủ tịch UBND huyện Tân Y và Quyết định số 1164/QĐ-CT của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đảm bảo khách quan, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang giao Chủ tịch UBND huyện Tân Y xem xét, vận dụng tính thời gian ông Q tham gia quân đội từ tháng 4/1971 đến tháng 4/1976 để thanh toán 01 lần và thanh toán toàn bộ chế độ 01 lần của ông Q theo mức lương quy đổi tại thời điểm hiện tại.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, Chủ tịch UBND huyện Tân Y đã giao cho Phòng Nội vụ huyện Tân Y tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện Tân Y thực hiện nội dung trên. Ngày 22/8/2016, Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Tân Y mời ông Q đến làm việc để thống nhất việc thanh toán chế độ một lần cho ông Q theo tinh thần Công văn số 1074/UBND-TCD ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Q. Sau khi thông báo nội dung công văn cho ông Q, Phòng Nội vụ và Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Tân Y đã phân tích cách tính tiền thanh toán chế độ một lần cho ông nhưng ông Q không nhất trí với cách tính theo tinh thần công văn của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Nay, Chủ tịch UBND huyện Tân Y giữ nguyên nội dung Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 đối với ông Nguyễn Văn Q.

*\* Theo Văn bản trình bày quan điểm ngày 10/12/2019 và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang trình bày:*

I. Về quá trình giải quyết vụ việc của ông Nguyễn Văn Q: Ngày 18/7/1997, Chủ tịch UBND huyện Tân Yên ban hành Quyết định số 01/CT về thôi việc hưởng trợ cấp một lần đối với ông Nguyễn Văn Q. Sau đó, ông Q không nhất trí và có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đồng thời ông đề nghị được tính toàn bộ thời gian công tác từ tháng 4/1971 đến ngày 31/12/1990 để được hưởng chế độ hưu trí hoặc mất sức lao động.

1. Về trình tự ban hành Quyết định số 1164/QĐ-CT ngày 21/9/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang:

Ngày 15/12/1999, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang giao Thanh tra tỉnh Bắc Giang xác minh, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q và báo cáo kết quả Chủ tịch UBND tỉnh. Ngày 17/7/2000, Thanh tra tỉnh có Báo cáo số 57/TT-XKT về kết quả xác minh, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết khiếu nại của ông Q. Theo báo cáo, thời gian làm việc của ông Q thể hiện có 03 giai đoạn, cụ thể:

- Thời gian tại ngũ: Từ tháng 4/1971 đến tháng 4/1976 là 05 năm. Theo Quyết định số 60/TM-QL ngày 15/3/1977 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Bắc tại Điều 2 ghi “*Đồng chí Nguyễn Văn Q sẽ hoàn lại khoản trợ cấp phục viên và được hưởng trợ cấp chuyển ngành kể từ ngày 01/4/1977 và do cơ quan mới quản lý*”, tuy nhiên ông Q chưa xuất trình được chứng cứ liên quan đến việc hoàn trả lại trợ cấp phục viên mà chỉ có giấy xác nhận ngày 21/8/1988 của Phòng Tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang do Thượng tá Trần Văn Hồi ký là chưa đủ cơ sở để chứng minh việc ông Q đã thực hiện nội dung Điều 2 của Quyết định nói trên.

- Thời gian làm việc tại Xí nghiệp 1/5 Tân Y: Từ tháng 3/1977 đến tháng 8/1987 là 10 năm 06 tháng. Xí nghiệp cơ khí 1/5 Tân Y là một đơn vị kinh tế tập thể, công nhân và xã viên bầu ra Ban chủ nhiệm, hoạt động theo điều lệ hợp tác xã và Nghị quyết Đại hội xã viên, con dấu của Xí nghiệp là con dấu tròn chữ ở vòng ngoài là “Ban liên hiệp xã - TCN tỉnh Hà Bắc”, chữ ở phần giữa là “Xí nghiệp tập thể 1/5 Tân Y”. Theo Quy định tại Thông tư số 13/NV ngày 04/9/1972 của Bộ Nội Vụ hướng dẫn cụ thể tính thời gian công tác của công nhân viên chức Nhà nước thì thời gian làm việc của ông Q tại Xí nghiệp cơ khí 1/5 Tân Y không được tính vào thời gian công tác.

- Thời gian làm việc tại Xí nghiệp cơ khí tổng hợp Tân Y và Xí nghiệp thủy tinh Tân Y từ 31/8/1987 đến ngày 30/12/1990 là 03 năm 04 tháng làm tròn thành 03 năm 06 tháng. Theo Thông tư số 13/NV ngày 04/9/1972 của Bộ Nội vụ thì thời gian này được tính là thời gian công tác vì Xí nghiệp cơ khí tổng hợp Tân Y và Xí nghiệp thủy tinh Tân Y là đơn vị kinh tế quốc doanh.

Như vậy, tổng thời gian công tác liên tục của ông Q được tính chế độ từ ngày 31/8/1987 đến ngày 30/12/1990. Thời gian làm việc tại các đơn vị kinh tế quốc doanh là 03 năm 04 tháng, làm tròn 03 năm 06 tháng. Ông Q được hưởng

chế độ trợ cấp thôi việc 01 lần bằng 3,5 tháng lương gồm lương cơ bản và các khoản phụ cấp nếu có, việc UBND huyện Tân Y giải quyết cho ông Q nghỉ theo chế độ thôi việc 01 lần là đúng chế độ, chính sách Nhà nước.

Quan điểm của người bị kiện: Việc khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q đã được cơ quan chức năng xem xét và trả lời nhiều lần. Thời gian công tác của ông Q được thể hiện ở 03 giai đoạn như trên. Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 của Chủ tịch UBND huyện Tân Y về thôi việc hưởng trợ cấp 01 lần đối với ông Nguyễn Văn Q là đúng quy định. Quyết định số 1164/QĐ-TC ngày 21/9/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Q là đảm bảo khách quan, đúng pháp luật, phù hợp với thực tế, diễn biến vụ việc. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giữ nguyên Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 của Chủ tịch UBND huyện Tân Y về thôi việc hưởng trợ cấp 1 lần đối với ông Nguyễn Văn Q, Quyết định số 1164/QĐ-TC ngày 21/9/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q. Mặt khác, căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, việc khởi kiện của ông Q đối với Quyết định số 1164/QĐ-TC ngày 21/9/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2020/HCST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1994; Điều 23, Điều 43, Điều Luật khiếu nại tố cáo năm 1998; Quyết định số 315/HĐBT ngày 01/9/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về chấn chỉnh và tổ chức lại sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực kinh tế quốc doanh; Quyết định số 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về sắp xếp lại lao động trong các đơn vị kinh tế quốc doanh; Điều 1 Nghị định 236-HĐBT ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về bổ sung, sửa đổi một số chế độ, chính sách về thương binh và xã hội; Điều 3 Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Xử:

1. Bác toàn bộ các yêu cầu của ông Nguyễn Văn Q về việc yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 của Chủ tịch UBND huyện Tân Y về việc cho thôi việc hưởng trợ cấp một lần;

- Hủy Quyết định số 1164/QĐ-CT ngày 21/9/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q ở thôn Giã, thị trấn Cao Th, huyện Tân Y;

- Hủy Công văn số 3076/UBND-TCD ngày 21/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Q;
- Hủy Công văn số 3420/UBND-TCD ngày 27/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Q.
- Hủy Công văn số 1074/UBND-TCD ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Q.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2020 người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có quan điểm: UBND huyện Tân Yên, Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Bắc Giang không cung cấp được tài liệu gốc liên quan đến việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Q mà đề nghị Tòa căn cứ vào các tài liệu sao lưu để giải quyết là không đảm bảo quyền lợi của ông Q, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm lại.

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang có quan điểm: Quá trình giải quyết khiếu nại của ông Q đã được UBND huyện Tân Yên, UBND tỉnh Bắc Giang thành lập 3 tổ công tác để giải quyết, quá trình giải quyết đã đảm bảo quyền lợi của ông Q. Hồ sơ gốc của ông Q đã bị thất lạc, việc xét xử vụ án theo hồ sơ sao lưu có xác nhận của các đơn vị nơi ông Q đã công tác là đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi của ông Q, do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang có quan điểm: đồng tình với quan điểm của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên, chỉ có một số tài liệu gốc bị thất lạc chứ không phải tất cả, các tài liệu thất lạc đã có dấu sao lưu hợp lệ. Bản gốc tài liệu mà ông Q xuất trình phía người bị kiện cũng đã cung cấp bản sao có chứng thực phù hợp với tài liệu của ông Q. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét tại cấp phúc thẩm.



Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Q, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Các văn bản số 01/CT ngày 18/6/1997; số 1164/QĐ-CT ngày 21/9/2000; số 3076/UBND-TCD ngày 21/12/2012; số 3420/UBND-TCD ngày 27/11/2014; số 1074/UBND-TCD ngày 26/4/2016 là các văn bản giải quyết khiếu nại của công dân, chứa nội dung quyết định hành chính nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính. Người bị kiện trong vụ án là Chủ tịch UBND huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang và Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

Kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, đảm bảo về hình thức, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Đối với Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 của Chủ tịch UBND huyện Tân Y về thôi việc hưởng trợ cấp 1 lần:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Nguyễn Văn Q là công nhân làm việc tại Xí nghiệp thủy tinh huyện Tân Y đến tháng 12/1990 thì Xí nghiệp thủy tinh bị giải thể. Do không sắp xếp, bố trí được việc làm nên ngày 18/6/1997, Chủ tịch UBND huyện Tân Y ban hành Quyết định số 01/CT về thôi việc hưởng trợ cấp 1 lần đối với ông Q. Trước đó, ông Q công tác trong quân đội thời gian công tác là 05 năm rồi phục viên và chuyển ngành. Ông Q đã hoàn trả lại khoản trợ cấp phục viên và hưởng trợ cấp chuyển ngành để được tính thời gian công tác liên tục theo Quyết định số 60 ngày 15/3/1977 kể từ tháng 4/1977, việc này đã được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang công nhận tại Công văn số 244/BCH-QL ngày 26/8/2014 về việc trả lời ý kiến đề nghị của Tổ liên ngành. Sau đó, ông Q được chuyển ngành về công tác tại Xí nghiệp 1/5 Tân Y. Do vậy, năm 2010, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tân Y đã chi trả trợ cấp 01 lần cho ông Q thời gian công tác trong quân đội là 05 năm 06 tháng với số tiền trợ cấp là 4.100.000 đồng theo đúng quy định tại Điều 3 Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng

chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

Ông Q có 10 năm 06 tháng làm việc tại Xí nghiệp 1/5 Tân Y, từ tháng 3/1977 đến tháng 8/1987.

Thời gian công tác của ông Q để được hưởng chế độ phải được tính thời gian ông Q công tác trong quân đội từ tháng 4/1971 đến tháng 4/1976 là 05 năm 01 tháng và thời gian ông Q công tác tại Xí nghiệp cơ khí tổng hợp Tân Y và Xí nghiệp thủy tinh Tân Y từ ngày 31/8/1987 đến ngày 30/12/1990 là 03 năm 04 tháng. Chủ tịch UBND huyện Tân Y khi ban hành Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 về thôi việc hưởng trợ cấp 1 lần, không tính thời gian công tác của ông Q trong quân đội mà chỉ tính thời gian ông Q công tác tại Xí nghiệp cơ khí tổng hợp và Xí nghiệp thủy tinh Tân Y là 03 năm 04 tháng tính tròn lên 03 năm 06 tháng để tính trợ cấp 01 lần cho ông Q là không đúng quy định và không bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Q. Tuy nhiên, đến năm 2010, ông Q đã được Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tân Y chi trả chế độ trợ cấp 01 lần đối với thời gian ông công tác trong quân đội, số tiền là 4.100.000 đồng, ông Q đã nhận số tiền này. Như vậy, chế độ của ông Q trong thời gian công tác trong quân đội đã được đảm bảo và được giải quyết xong theo quy định của pháp luật. Thời gian công tác để tính chế độ còn lại cho ông Q là 03 năm 04 tháng được tính tròn lên là 03 năm 06 tháng.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc hủy Quyết định số 01/CT ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Tân Y cũng không làm thay đổi việc giải quyết chế độ cho ông Q sau này là có căn cứ, hợp tình, hợp lý.

[2.2] Đối với Quyết định số 1164/QĐ-CT ngày 21/9/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Q; Công văn số 3076/UBND-TCD ngày 21/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn của ông Q; Công văn số 3420/UBND-TCD ngày 27/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn của ông Q; Công văn số 1074/UBND-TCD ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn của ông Q, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 15/12/1999, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang giao Thanh tra tỉnh Bắc Giang xác minh, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết khiếu nại của ông Q, đến ngày 21/9/2000 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 1164 để giải quyết khiếu nại của ông Q là 279 ngày, quá 219 ngày. Việc Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang giải quyết khiếu nại của ông Q tại Quyết định số 1164/QĐ-CT do có khiếu nại của ông Q đối với Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 của Chủ tịch UBND huyện Tân Y là không đúng trình tự, thủ tục, chưa đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q. Quyết định số 1164/QĐ-CT cho rằng “Chủ tịch UBND huyện Tân có Quyết định số 01/CT ngày 18/6/97 giải quyết chế độ thôi việc 1 lần cho ông Nguyễn Văn Q là đúng chính sách pháp luật” là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên việc hủy

Quyết định số 1164/QĐ-CT của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang cũng không giải quyết quyền lợi cho ông Q được hơn. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định không cần thiết hủy Quyết định số 1164/QĐ-CT của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang là phù hợp.

Việc giải quyết chế độ cho ông Q tại Quyết định số 01/CT ngày 18/6/1997 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên và Quyết định số 1164/QĐ-CT ngày 21/9/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang là không đúng quy định như phân tích ở trên. Vì vậy, các Công văn số 3076/UBND-TCD ngày 21/12/2012; Công văn số 3420/UBND-TCD ngày 27/11/2014; Công văn số 1074/UBND-TCD ngày 26/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đều có nội dung giữ nguyên 02 quyết định nêu trên đều không đúng quy định của pháp luật, lẽ ra cần phải hủy hết các công văn này. Tuy nhiên việc hủy các công văn này cũng không giải quyết quyền lợi cho ông Q được hơn, nên việc giữ nguyên các công văn nêu trên là phù hợp và không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Q.

[2.3] Về yêu cầu xem xét giải quyết cho ông Nguyễn Văn Q được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định của pháp luật dành cho cán bộ công nhân viên khi bị nghỉ việc do giải thể xí nghiệp, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tổng thời gian công tác liên tục của ông Q được tính chế độ từ ngày 31/8/1987 đến ngày 30/12/1990. Thời gian làm việc tại các đơn vị kinh tế quốc doanh là 03 năm 04 tháng, làm tròn 03 năm 06 tháng. Ông Q được hưởng chế độ trợ cấp thôi việc 01 lần bằng 3,5 tháng lương gồm lương cơ bản và các khoản phụ cấp nếu có, việc UBND huyện Tân Yên giải quyết cho ông Q nghỉ theo chế độ thôi việc 01 lần là đúng chế độ, chính sách Nhà nước. Khoảng thời gian từ năm 1991 đến năm 1997, ông Q nghỉ, không làm việc nên không được tính chế độ. Thực tế, năm 1996, Phòng Tổ chức Lao động Thương binh và Xã hội huyện Tân Yên đã giải quyết chế độ thôi việc hưởng trợ cấp 01 lần cho ông Q nhưng ông Q không đồng ý và khiếu nại. Đến ngày 18/6/1997, Chủ tịch UBND huyện Tân Yên ban hành Quyết định số 01/CT về việc giải quyết chế độ thôi việc hưởng trợ cấp 01 lần đối với ông Q. Như vậy, thời gian công tác để tính chế độ còn lại cho ông Q là 03 năm 06 tháng. Điều 1 Nghị định số 236-HĐBT ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về bổ sung, sửa đổi một số chế độ, chính sách về thương binh và xã hội quy định “Nam công nhân viên chức đủ 60 tuổi (nếu là quân nhân thì đủ 55 tuổi) và có đủ 30 năm công tác, nữ công nhân, viên chức đủ 55 tuổi (nếu là quân nhân thì đủ 50 tuổi) và có đủ 25 năm công tác thì được hưởng lương hưu...”. Như vậy, đối chiếu với quy định của pháp luật thì ông Q không đủ điều kiện để được hưởng lương hưu mà chỉ được hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 176-HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về sắp xếp lại lao động trong các đơn vị kinh tế quốc doanh.

Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ, do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện cũng như quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, tuy nhiên ông Q là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Q, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2020/HC-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn Q.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Tự Học**